

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU L
TỈNH LẠNG S**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24-5-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU L TỈNH LẠNG S

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ninh Ngọc Tú.

Ông Nông Khắc Tạo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử sơ thẩm vụ án dân sự số 01/TB-TA, ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Kiều T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Lân C, xã Hữu L1, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Triệu Phúc T, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn Lân C, xã Hữu L1, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 02 năm 2020, bản tự khai, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đặng Kiều T trình bày:

Chị và anh Triệu Phúc T có tổ chức đám cưới theo nghi lễ cổ truyền và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hữu L1 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Triệu Phúc T thường xuyên say rượu. Chị đã khuyên bảo rất nhiều lần để vợ chồng cùng nhau chăm lo cuộc sống gia đình nhưng không được, mỗi lần khuyên bảo thì anh lại chửi mắng chị. Chị vẫn luôn mong muốn anh thay đổi nên vẫn nhẫn nhịn vì muốn có cuộc sống hạnh phúc và vì con cái. Nhưng cuối năm 2018, sau khi vợ chồng chuyển về nhà mẹ đẻ chị Thanh sinh sống tại thôn Lân C, xã Hữu L1, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S được 03 tháng sau thì chị đi làm công ty. Vợ chồng mâu thuẫn

trầm trọng từ đầu năm 2019 do anh Thanh không thay đổi và ly thân từ đó đến nay. Từ khi ly thân anh chị không còn quan tâm đến nhau, mỗi người mỗi cuộc sống riêng. Chị xác định tình cảm vợ chồng và yêu cầu ly hôn với anh Triệu Phúc T.

2. Về con chung: Có 02 con chung là Lạng Sang, sinh ngày 20/12/2008 và Triệu Hải Y, sinh ngày 21/12/2010. Hai cháu hiện nay đang ở cùng chị Thương. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc giáo dục hai con đến khi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do anh Thanh hiện không có công ăn việc làm và thường xuyên say rượu nên không có điều kiện để cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Triệu Phúc T trình bày: Quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn như chị Đặng Kiều T trình bày là đúng. Hiện nay anh cho rằng chị Thương đã đi theo người đàn ông khác nên vợ chồng đã ly thân mấy năm nay, anh đã nhiều lần khuyên chị quay về nhưng chị Thương không đồng ý. Việc anh thường xuyên uống rượu là do trước đây giao lưu nhiều nên hiện nay không bỏ được rượu. Vợ chồng anh đã nhiều lần xảy ra cãi vã nhau, mấy năm nay anh chị không còn liên lạc gì với nhau nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị Thương nếu chị quay về anh vẫn tha thứ. Anh Triệu Phúc T yêu cầu đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung là Lạng Sang, sinh ngày 20/12/2008 và Triệu Hải Y, sinh ngày 21/12/2010, hiện nay đang ở cùng chị Thương. Trường hợp nếu ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc giáo dục hai con đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị Thương cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy hiện nay anh không có công ăn việc làm nhưng nhà vẫn còn rất nhiều gạo nên anh có thể nuôi dưỡng cả hai con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Đặng Kiều T được ly hôn với anh Triệu Phúc T; về con chung: Giao hai con chung cho chị Đặng Kiều T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Triệu Phúc T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Kiều T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Triệu Phúc T, cư trú tại thôn Lân C, xã Hữu L1, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S nên xác định vụ án thuộc thẩm

quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt. Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Kiều T và anh Triệu Phúc T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hữu L1, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S theo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy sau khi kết hôn chị Đặng Kiều T và anh Triệu Phúc T đã có những mâu thuẫn do anh chị không có quan điểm giống nhau để chăm lo cho hạnh phúc gia đình, hơn nữa giữa anh chị đã không còn sự tin tưởng, anh Triệu Phúc T thừa nhận do trong cuộc sống anh thường xuyên uống rượu và nghi ngờ chị Đặng Kiều T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Đặng Kiều T yêu cầu ly hôn với anh Triệu Phúc T là có căn cứ quy định tại các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu xin được đoàn tụ của anh Triệu Phúc T, xét thấy anh Thanh thừa nhận vợ chồng không còn tin tưởng dẫn đến nghi ngờ nhau. Mặc dù anh Triệu Phúc T cho rằng vẫn còn tình cảm với chị Đặng Kiều T, nhưng nếu anh chị về chung sống cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau. Nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu được đoàn tụ của anh Triệu Phúc T.

[4] về con chung: Chị Đặng Kiều T và anh Triệu Phúc T có 02 con chung là Lạng Sang, sinh ngày 20/12/2008 và Triệu Hải Y, sinh ngày 21/12/2010. Xét thấy, Chị Đặng Kiều T hiện đang làm ruộng, trồng cây keo, thu nhập ổn định từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng nên chị vẫn đảm bảo các điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng tốt đối với cháu Lạng Sang và Triệu Hải Y. Hơn nữa hai cháu đều đang do chị Thương nuôi dưỡng và hai cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị Thương vẫn đảm bảo sự phát triển của các con cả về thể chất lẫn tinh thần nên cần giao cháu Lạng Sang và Triệu Hải Y cho chị Đặng Kiều T là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung là Lạng Sang và Triệu Hải Y của anh Triệu Phúc T, xét thấy, theo xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Hữu L1, hiện anh Thanh không có công ăn việc làm, gia đình thuộc hộ nghèo lại thường xuyên say rượu. Anh Thanh không đảm bảo điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con chung nên không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Kiều T và anh Triệu Phúc T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Kiều T và anh Triệu Phúc T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Đặng Kiều T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, để nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Kiều T được ly hôn với anh Triệu Phúc T.

2. Về con chung: Giao cháu Lạng Sang, sinh ngày 20/12/2008 và Triệu Hải Y, sinh ngày 21/12/2010 cho chị Đặng Kiều T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Triệu Phúc T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Kiều T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Đặng Kiều T đã nộp 300.000 đồng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004147 ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng S;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thảo Nguyên

